

Phụ lục III
CÁC MẪU BÁO CÁO
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-BCĐ ngày / /2025
của Ban Chỉ đạo liên ngành An toàn thực phẩm tỉnh Khánh Hòa)

MẪU 1 BÁO CÁO

**Kết quả triển khai Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm
Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026**

Kính gửi:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO

Xây dựng kế hoạch và công văn chỉ đạo triển khai Kế hoạch tới các đơn vị trực thuộc (nêu cụ thể).

II. CÁC HOẠT ĐỘNG ĐÃ TRIỂN KHAI

1. Các hoạt động truyền thông được triển khai:

TT	Hoạt động	Số lượng/buổi	Số người tham dự/ phạm vi bao phủ
1	Họp cộng tác viên báo chí		
2	Nói chuyện		
3	Tập huấn		
4	Hội thảo		
5	Phát thanh: tỉnh		
	Phát thanh: xã/phường		
	Phát thanh: thôn/bản		
6	Truyền hình: tỉnh		
7	Báo viết: tỉnh		
	Bản tin: xã/phường		
8	Sản phẩm truyền thông:		
	- Băng rôn, khẩu hiệu		
	- Tranh áp - phích		
	- Tờ gấp		
	- Băng, đĩa hình		
	- Băng, đĩa âm		
	- Khác		
9	Hoạt động khác: hội thi, hội thao tuyên truyền ATTP ...		

2. Hoạt động kiểm tra: (theo Mẫu 2)

III. TÌNH HÌNH NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM TRONG DỊP TẾT NGUYÊN ĐÁN BÍNH NGỌ (từ 30/12/2025 - 25/3/2026)

TT	Chỉ số	Năm 2026	Số cùng kỳ năm 2025	So sánh
1.	Số vụ (vụ)			
2.	Số mắc (ca)			
3.	Số chết (người)			
4.	Số đi viện (ca)			
5.	Nguyên nhân (cụ thể)			

Đánh giá: So sánh với tình hình ngộ độc thực phẩm cùng kỳ năm trước; nguyên nhân chủ yếu, giải pháp khắc phục.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

.....
.....
.....

2. Hạn chế, tồn tại

.....
.....
.....

3. Kiến nghị

.....
.....
.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

BÁO CÁO**Kết quả kiểm tra trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026**

Kính gửi:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO (nêu cụ thể)**II. KẾT QUẢ KIỂM TRA TẠI CƠ SỞ THỰC PHẨM****1. Việc tổ chức các đoàn kiểm tra**

Tổng số đoàn kiểm tra:

Trong đó:

a) Số đoàn kiểm tra tuyến tỉnh:

b) Số đoàn kiểm tra tuyến xã:

2. Kết quả kiểm tra**Bảng 1: Kết quả kiểm tra**

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số cơ sở được kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
1	Sản xuất thực phẩm				
2	Kinh doanh thực phẩm				
3	Dịch vụ ăn uống				
4	Thức ăn đường phố				
	Tổng số (1 + 2 + 3+4)				

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

T T	Nội dung	SX thực phẩm (gồm vừa SX vừa KD)	KD thực phẩm	KD dịch vụ ăn uống	KD thức ăn đường phố	Cộng
1	Tổng số cơ sở					
2	Cơ sở được kiểm tra					
	Đạt (số cơ sở/%)					
	Vi phạm (số cơ sở/%)					
3	Xử lý vi phạm					
	Phạt tiền:					
a	- Số cơ sở:					
	- Tiền phạt (đồng):					

T T	Nội dung	SX thực phẩm (gồm vừa SX vừa KD)	KD thực phẩm	KD dịch vụ ăn uống	KD thức ăn đường phổ	Cộng
b	Xử phạt bổ sung:					
	- Tước quyền sử dụng GCN					
	+ Tước GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP					
	+ Tước giấy tiếp nhận đăng ký công bố sản phẩm					
	+ Tước giấy xác nhận nội dung Quảng cáo					
	- Đình chỉ hoạt động;					
	- Tịch thu tang vật...					
c	Khắc phục hậu quả (<i>loại, trọng lượng</i>):					
	- Buộc thu hồi					
	- Buộc tiêu hủy					
	- Khác (ghi rõ):.....					
4	Xử lý khác					
	Thu hồi GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP					
	Chuyển cơ quan điều tra					

* **Ghi chú:** nêu cụ thể hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm; tên thực phẩm, số lượng bị tiêu hủy; tên sản phẩm phải khắc phục về nhãn.

Bảng 3: Kết quả kiểm nghiệm mẫu

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
I	Xét nghiệm tại labo			
1	Hóa lý			
2	Vi sinh			
II	XN nhanh thực phẩm			
III	XN nhanh dụng cụ (chén, tô, muỗng...)			

Cộng			
-------------	--	--	--

- **Đối với xét nghiệm tại labo:** nêu cụ thể loại sản phẩm được xét nghiệm, các chỉ tiêu xét nghiệm tại labo; tên loại sản phẩm không đạt, tên chỉ tiêu không đạt.

- **Đối với xét nghiệm nhanh thực phẩm:** nêu rõ loại thực phẩm, tên chỉ tiêu; tên loại sản phẩm không đạt, tên chỉ tiêu không đạt.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

Đánh giá thuận lợi, khó khăn và phân tích đánh giá kết quả thực hiện trong dịp Tết Nguyên đán năm 2026 so với Tết Nguyên đán năm 2025.

IV. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ (ghi cụ thể)